

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự T lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc: “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1978 và bà **Thái Thị H** - Sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: 205 Bình Kỳ, phường H, quận N, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tôi ông Nguyễn Văn T và bà Thái Thị H kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống với nhau tại phường H, Quận N. Trong quá trình sống chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm của hai vợ chồng trái ngược nhau. Do đó cuộc sống vợ chồng cứ lờn qua tiếng lại hoài. Ông T và bà H xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn gì nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn công nhận ông T và bà H thuận tình ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông T và bà H xác định vợ chồng có 03 con chung:

1. Nguyễn Thái Văn N – Sinh ngày 21/02/2004
2. Nguyễn Thái Thuỳ L – Sinh ngày 07/12/2010
3. Nguyễn Thái Bình D– Sinh ngày 17/4/2015.

Ly hôn, ông bà thống nhất giao 02 con Nguyễn Thái Thuỳ L và Nguyễn Thái Bình D cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con Nguyễn Thái Văn N đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GD chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ, bà H và ông T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001185 ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng (bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Thái Thị H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ly hôn, giao 02 con Nguyễn Thái Thuỳ L và Nguyễn Thái Bình D cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con Nguyễn Thái Văn N đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Ly hôn, các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000đ, bà H và ông T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001185 ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Chi

cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng (bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường M,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan